

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6068 /BGDDĐT-CTHSSV.

V/v xin ý kiến góp ý dự thảo Quyết định
của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số
chính sách hỗ trợ học sinh bán trú

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2015

TRƯỞNG CƠ KT. LÝ TỰ TRỌNG**CV
ĐẾN**

Số: 1030

Ngày: 21/11/2015

Chuyên:

Lưu hồ sơ

Kính gửi:

- góp ý (nếu có)
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
 - Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục và cá nhân.

Thực hiện Quyết định số 2324/2014/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động triển khai Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao nhiệm vụ xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ tích hợp các chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, bổ sung nội dung chính sách đặc thù cho các trường phổ thông dân tộc bán trú, trong đó có chính sách hợp đồng nhân viên cấp dưỡng. Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã dự thảo văn bản tích hợp các chính sách được quy định tại các Quyết định số: 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 về việc ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú; số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 quy định chính sách hỗ trợ học sinh trung học phổ thông ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ được xây dựng theo hướng nhất quán về đối tượng và đơn giản về hồ sơ, thủ tục (Dự thảo Quyết định đính kèm theo công văn).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục và cá nhân nghiên cứu, đóng góp ý kiến cho dự thảo Quyết định ban hành chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi về Bộ Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15/12/2015, theo địa chỉ: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Số 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội; hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ thư điện tử: btdung@moet.edu.vn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- TT. Nguyễn Thị Nghĩa (để b/c);
- Đăng Website;
- Lưu: VT, CTHSSV (05 bản).

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CÔNG TÁC HỌC SINH, SINH VIÊN

Ngũ Duy Anh

Số: /2015/QĐ-TTg Hà nội, ngày tháng năm 2015

DỰ THẢO 2

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú,
trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông
ở xã, thôn đặc biệt khó khăn**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về công tác dân tộc;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú và học sinh trung học phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quyết định này quy định chính sách hỗ trợ đối với:

1. Học sinh bán trú cấp tiểu học và trung học cơ sở; học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số và học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 3 của Quyết định này.

2. Trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông có học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này ở bán trú trong trường.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

- Trường Phổ thông dân tộc bán trú (gọi tắt là trường PTDTBT): là trường phổ thông chuyên biệt được nhà nước thành lập cho con em các dân tộc thiểu số, con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhằm góp phần tạo nguồn đào tạo cán bộ cho các vùng này. Trường PTDTBT có số lượng học sinh bán trú theo quy định: trường PTDTBT cấp tiểu học phải có ít nhất 50% học sinh là người dân tộc thiểu số và có ít nhất 25% học sinh bán trú. Trường PTDTBT liên cấp tiểu học và trung học

cơ sở và trường PTDTBT cấp trung học cơ sở phải có ít nhất 50% học sinh là người dân tộc thiểu số và có ít nhất 50% học sinh bán trú.

- Học sinh bán trú: là học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được cấp có thẩm quyền cho phép ở lại trường để học tập trong tuần, do không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

Điều 3. Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Đối với học sinh tiểu học và trung học cơ sở phải thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Là học sinh bán trú đang học tại trường phổ thông dân tộc bán trú.
- b) Là học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.
- c) Là học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập ở xã khu vực II; bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn; gia đình thuộc hộ nghèo.

2. Đối với học sinh trung học phổ thông phải thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Nếu học sinh là người dân tộc thiểu số thì phải đảm bảo các điều kiện:
 - Đang học cấp trung học phổ thông tại trường trung học phổ thông hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông) công lập;
 - Bản thân và bố, mẹ hoặc người giám hộ có hộ khẩu thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;
 - Nhà ở xa trường hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn nên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, phải ở lại trường hoặc khu vực gần trường để học tập.
- b) Nếu học sinh là người dân tộc Kinh, ngoài các điều kiện quy định tại Điểm a của Khoản này còn phải là nhân khẩu trong gia đình thuộc hộ nghèo.

Điều 4. Mức hỗ trợ

1. Học sinh thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1 của Quyết định này được hỗ trợ tiền ăn, tiền ở và gạo với mức hỗ trợ như sau:

- a) Hỗ trợ tiền ăn: mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng bằng 40% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.
- b) Hỗ trợ nhà ở: đối với học sinh phải tự túc chỗ ở do nhà trường không thể bố trí ở bán trú trong trường được, mỗi tháng được hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.
- c) Hỗ trợ gạo: mỗi học sinh được hỗ trợ mỗi tháng 15 kg gạo và được hưởng không quá 9 tháng/năm học/học sinh.

2. Trường phổ thông dân tộc bán trú được hỗ trợ:

- a) Đầu tư cơ sở vật chất và thiết bị, bao gồm: nhà ở, giường nằm, nhà bếp, phòng ăn, nhà tắm, công trình vệ sinh, công trình nước sạch và các thiết bị kèm

theo cho học sinh bán trú được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế trường học hiện hành.

b) Mua sắm bổ sung, sửa chữa dụng cụ thể dục, thể thao, nhạc cụ, ti vi, phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể dục, thể thao và các vật dụng khác cho học sinh bán trú với mức hỗ trợ 100.000 đồng/học sinh bán trú/ năm học.

c) Lập tủ thuốc dùng chung cho khu bán trú, mua các loại thuốc thông thường với cơ sở thuốc đủ đáp ứng yêu cầu phòng bệnh và xử lý những trường hợp cấp cứu đột xuất với mức hỗ trợ 50.000 đồng/học sinh bán trú/năm học.

d) Kinh phí thuê, khoán nhân viên cấp dưỡng cho học sinh bán trú trong trường theo định suất 01 người/30 học sinh ăn bán trú tại trường; mức hỗ trợ tối thiểu bằng 1,35 lần mức lương cơ sở /01 người/01 tháng.

3. Trường phổ thông có học sinh ở bán trú được hỗ trợ:

Kinh phí thuê, khoán nhân viên cấp dưỡng cho học sinh bán trú trong trường theo định suất 01 người/30 học sinh ăn bán trú tại trường; mức hỗ trợ tối thiểu bằng 1,35 lần mức lương cơ sở /01 người/01 tháng.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền ở cho học sinh bán trú và kinh phí hỗ trợ trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông công lập khác có học sinh ở bán trú để mua sắm, bổ sung, sửa chữa dụng cụ phục vụ sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hỗ trợ lập tủ thuốc dùng chung cho học sinh bán trú và kinh phí thuê, khoán nhân viên cấp dưỡng cho học sinh bán trú trong trường được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm của địa phương theo nguyên tắc sau đây:

a) Hỗ trợ 100% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách và tỉnh Quảng Ngãi.

b) Hỗ trợ 50% nhu cầu kinh phí tăng thêm cho các địa phương có tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương dưới 50%.

c) Đối với các địa phương điều tiết các khoản thu phân chia về ngân sách trung ương, phải sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện một phần hoặc toàn bộ chính sách; nếu hụt thu do nguyên nhân khách quan hoặc tăng thu thấp: Sau khi đã sử dụng 50% số tăng thu ngân sách địa phương (nếu có) và 50% dự phòng ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ giao vẫn còn thiếu, ngân sách trung ương sẽ hỗ trợ phần chênh lệch thiếu.

d) Các địa phương còn lại: ngân sách địa phương tự đảm bảo.

2. Nguồn gạo hỗ trợ từ nguồn gạo dự trữ quốc gia.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ được quy định tại Quyết định này.

b) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện chính sách, hằng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Tài chính

a) Bố trí kinh phí chi thường xuyên hỗ trợ các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý hiện hành.

b) Trình cấp có thẩm quyền bảo đảm kinh phí để mua bù số lượng gạo đã xuất cấp và cung ứng đủ gạo cho các địa phương thực hiện chính sách theo quy định tại Quyết định này.

c) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí mua và vận chuyển, cấp gạo cho các địa phương và việc sử dụng kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này của các địa phương.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Bố trí nguồn kinh phí xây dựng cơ bản để thực hiện chính sách hỗ trợ trường phổ thông dân tộc bán trú trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các bộ, ngành liên quan kiểm tra việc sử dụng kinh phí xây dựng cơ sở vật chất cho trường phổ thông dân tộc bán trú của các địa phương.

4. Ủy ban Dân tộc

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành ở trung ương và các địa phương tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về thực hiện chính sách đối với học sinh dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định này, tại các địa phương.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Ban hành các quy định cụ thể về điều kiện học sinh đang học ở xã, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực II không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; việc thuê, khoán nhân viên cấp dưỡng cho học sinh bán trú. ...

b) Hằng năm phê duyệt số học sinh và số nhân viên cấp dưỡng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này.

c) Huy động các nguồn lực của địa phương, các tổ chức trong và ngoài nước để hỗ trợ các nhà trường tổ chức công tác chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh bán trú.

d) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm việc thực hiện chính sách đúng đối tượng, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện cho Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2015.

2 Các Quyết định: số 85/2010/QĐ- TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú; số 12/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; số 36/2013/QĐ-TTg ngày 18/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ gạo cho học sinh các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng